

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, thiết bị

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính (cát, đá, xi măng, thép, gạch các loại, vật tư điện nước: aptomat, chéch, côn cắt, công tắc, dây dẫn điện, ống cách nhiệt, ống nhựa các loại, thiết bị Điều hòa không khí)	- Có cam kết (nếu nhà thầu có năng lực tự cung cấp) hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung ứng (Đơn vị cung cấp phải kèm theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề phù hợp kèm theo). - Có bảng kê danh mục vật tư (trong đó kê khai rõ nguồn gốc, xuất xứ vật tư và nguồn cung cấp).	Đạt
	Không đảm bảo 1 trong các điều kiện trên	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3.2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường bao gồm: vị trí tập kết (đặt) thiết bị thi công, lán trại (nhà tạm để ở và điều hành thi công, nhà tạm cho công nhân trên công trường (nếu có)), phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công (nêu rõ vị trí, địa điểm dự kiến trên mặt bằng)	Giải pháp kỹ thuật bao gồm thuyết minh và bản vẽ hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Đáp ứng yêu cầu mục III chương V yêu cầu về xây lắp.	Đạt
	Không đảm bảo 1 trong các điều kiện trên	Không đạt
2.2. Giải pháp kỹ thuật thi công xây dựng: mô tả biện pháp, công nghệ thi công các hạng mục chính theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật.	Có bản vẽ kèm thuyết minh giải pháp kỹ thuật đầy đủ, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công xây dựng, đáp ứng yêu cầu mục III chương V yêu cầu về xây lắp	Đạt

- Bể phốt - Cọc Bê tông cốt thép - Phần thô nhà phụ trợ: Đào đất, ván khuôn, bê tông, cốt thép. - Phần hoàn thiện: Trát, ốp, lát, sơn. - Phần điện, nước.	Không đảm bảo 1 trong các điều kiện trên	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3.3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Công tác chuẩn bị	- Nhà thầu có thuyết minh công tác chuẩn bị mặt bằng phục vụ thi công bám sát thực tế gói thầu bao gồm công tác dọn dẹp mặt bằng để thi công, bãi đổ thải, công tác phối hợp với chính quyền địa phương, người dân trong quá trình chuẩn bị dọn dẹp mặt bằng để thi công, công tác đấu nối hệ thống điện, nước phục vụ thi công. - Nhà thầu cam kết sẽ chủ động làm việc với người dân, chính, quyền địa phương, đơn vị cung cấp điện, nước, đơn vị môi trường và các đơn vị có liên quan khác để đảm bảo công tác thi công đúng tiến độ.	Đạt
	Không đảm bảo 1 trong các điều kiện trên	Không đạt
3.2. Sơ đồ tổ chức công trường	Có sơ đồ tổ chức hệ thống của Nhà thầu trên công trường gồm các bộ phận: quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, tổ đội thi công, vật tư, máy móc thiết bị, an toàn, an ninh, môi trường và chức năng nhiệm vụ của các bộ phận đặc biệt là vai trò của Ban chỉ huy công trường và kỹ thuật thi công. (Nếu là Nhà thầu liên danh thì phải có thuyết minh cụ thể công tác bố trí tổ chức trên công trường và nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên liên danh).	Đạt

	Không đảm bảo 1 trong các điều kiện trên	Không đạt
3.3. Biện pháp tổ chức thi công, trình tự thi công công trình.	- Có thuyết minh Biện pháp tổ chức thi công chi tiết đầy đủ bám sát thực tế cho các công tác theo hồ sơ thiết kế và hồ sơ mời thầu một cách hợp lý, theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật. - Đề xuất các tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu cho từng hạng mục một cách hợp lý, phù hợp với quy định. - Có đầy đủ bản vẽ biện pháp tổ chức thi công hợp lý, phù hợp với tiến độ thi công, hiện trạng công trình xây dựng, phù hợp với thiết kế.	Đạt
	Không đảm bảo 1 trong các điều kiện trên	Không đạt
3.4. Biện pháp huy động máy móc, thiết bị thi công.	- Có bảng kê danh mục thiết bị thi công đầy đủ số lượng, cụ thể cho công trình theo E-HSMT. - Có cam kết đảm bảo huy động thiết bị thi công theo đúng tiến độ đã đề ra.	Đạt
	Không đảm bảo 1 trong các điều kiện trên	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 180 ngày kể cả chủ nhật và ngày lễ kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 180 ngày có tính đến điều kiện thời tiết trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt

yêu cầu của HSMT	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3.5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đáp ứng yêu cầu mục III chương V yêu cầu về xây lắp.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không đáp ứng yêu cầu mục III chương V yêu cầu về xây lắp.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đáp ứng yêu cầu mục III chương V yêu cầu về xây lắp.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không đáp ứng yêu cầu mục III chương V yêu cầu về xây lắp.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3.6. An toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động, an toàn giao thông		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động, an toàn giao thông hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có giải pháp chống ngập úng và đảm	Đạt

	bảo an toàn cho công trình lân cận hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công trong đó nêu rõ trách nhiệm của nhà thầu thi công. Biện pháp thu gom vận chuyển, đổ phế thải trong quá trình thi công.	- Có các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Thời gian bảo hành	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng .	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 3 năm trở	Nhà thầu không có hợp đồng chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu trước đây: có cam kết kèm theo để chứng minh	Đạt
	Có hợp đồng chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu trước đây: Có thông tin hoặc kết luận hoặc quyết định về nội dung phạt nhà thầu vi phạm tiến	Không đạt

lại đây.	độ, vi phạm hợp đồng của chủ đầu tư	
7.3. Trong vòng 3 năm trở lại đây (từ năm 2021 đến thời điểm đóng thầu). Nhà thầu phải đảm bảo các nội dung sau:	- Nhà thầu cam kết không bị bất kỳ chủ đầu tư/bên mời thầu hoặc cơ quan có thẩm quyền kết luận hoặc ra thông báo nhà thầu có hành vi gian lận cung cấp thông tin không trung thực trong đấu thầu theo quy định tại Điều 16 Luật đấu thầu số 22/QH15/2023 ngày 23/6/2024. - Nhà thầu cam kết không vi phạm Khoản 1, Điều 20, Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025.	
	Nhà thầu không cam kết hoặc cam kết không trung thực.	
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.